

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng.

2. Bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Bà Quách Thị Nền-Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2023/TLST - HNGĐ ngày 03/4/2023 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu TH 1, phường Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Ông Đinh Văn Q1, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu dân cư B 2, phường M, thị xã K, tỉnh H.

Chị H1 có mặt, ông Q1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn-Chị Nguyễn Thị H1 trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Trước đây chị kết hôn với anh Lê Xuân Thứ, sinh năm 1970. Do mắc bệnh hiểm nghèo nên anh Thứ đã mất vào năm 2010; ông Đinh Văn Q1, sinh năm 1959; địa chỉ: Số nhà 02, Ngõ 32, đường Hoàng Thạch, khu dân cư B 2, phường M, thị xã K, tỉnh H trước đây kết hôn với bà Trần Thị Thiết. Bà Thiết bị tai nạn và mất vào năm 2016.

Cuối năm 2016, chị và ông Q1 quen nhau. Sau một thời gian tìm hiểu, chị và ông Q1 quyết định đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 01/8/2017. Sau khi đăng ký kết hôn về gia đình ông Q1 sinh sống mà vẫn sống tại nhà mẹ đẻ ở xã Trảng An, thị xã Đông Triều để chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con riêng là Lê Nguyễn Huyền Trang, sinh ngày 27/03/2004, Lê Xuân Trường, sinh ngày 11/4/2007.

Quá trình chung sống như vậy được khoảng 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau do chênh lệch về tuổi tác và nhận thức. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng và đỉnh điểm từ khi chị nộp đơn ra Tòa án, ông Q1 thường xuyên nhắn tin chửi bới, xúc phạm danh dự và đe dọa giết chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn ông Đinh Văn Q1.

2. Quan hệ về con chung: Chị và ông Q1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quan hệ về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Đơn đề nghị đề ngày 06/4/2023, bị đơn-ông Đinh Văn Q1 trình bày:* Sau khi đăng ký kết hôn, ông và chị H1 chung sống bình thường nhưng từ sau khi ông đã cung cấp đầy đủ tài chính và vật dụng sinh hoạt trong gia đình thì chị H1 có ý định không cho ông ở và sinh hoạt như vợ chồng nữa. Chị H1 tự ý làm đơn ly hôn, cắt mọi liên lạc với ông. Ông đã nhiều lần liên hệ với chị H1 để giải quyết dứt điểm về vấn đề kinh tế nhưng chưa liên lạc được. Ông đề nghị Tòa án tạo điều kiện về mặt thời gian để hai bên tự giải quyết về vấn đề kinh tế. Sau khi giải quyết xong thì hai bên ly hôn không còn vướng mắc gì.

Theo lời khai có trong hồ sơ, người làm chứng - bà Phùng Thị Thúy trình bày: Bà là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị H1, anh Đinh Văn Q1 là con rể bà. Chị H1 trước đây có chồng là anh Lê Xuân Thứ và có 02 con. Do mắc bệnh hiểm nghèo nên anh Thứ mất vào năm 2010. Sau khi anh Thứ mất thì chị H1 và 02 con về sống cùng vợ chồng bà. Chị H1 làm giáo viên của Trường THPT K 2 từ năm 2004 nhưng sáng đi, tối về gia đình bà. Năm 2017, chị H1 quen và kết hôn với anh Đinh Văn Q1, sinh năm 1959. Sau khi kết hôn thì anh chị thi thoảng qua lại nhà nhau vì hai bên cũng đã một lần kết hôn và đã có con riêng. Chị H1 vẫn ở cùng bà để chăm sóc nuôi dưỡng hai con ăn học. Cuối năm 2022, anh Quảng có sang nhà bà gọi các bác, các anh của chị H1 đến để đặt vấn đề về việc ly hôn chị H1 và đòi lại xe ô tô. Sự việc anh chị mâu thuẫn cụ thể như thế nào bà không nắm được. Khi đó bà có động viên, khuyên bảo anh Quảng nhưng anh Quảng vẫn quyết tâm giải quyết ly hôn. Mặc dù hai bên không có việc đánh cãi, chửi nhau nhưng anh Quảng thường xuyên đỗ xe ở gần cổng gia đình tôi. Do lo lắng, sợ hãi anh Quảng làm liều nên gia đình bà thường xuyên phải khóa cổng để tránh sự việc xấu xảy ra. Bên cạnh đó, anh Quảng thường xuyên nhắn tin xúc phạm danh dự của chị H1 qua các chị gái của chị H1. Nay chị H1 có đơn yêu cầu ly hôn anh Quảng, bà xác định mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng nên

đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H1 ly hôn anh Quảng; chị H1, anh Quảng không có con chung và tài sản chung.

- *Quá trình xác minh, chính quyền địa phương phường M, thị xã K cung cấp:* Chị H1, ông Q1 không đăng ký kết tại UBND phường M. Trước đây ông Q1 có vợ là bà Trần Thị Thiết và chung sống tại khu dân cư B 2, phường M, thị xã K, tỉnh H và có 01 con chung. Năm 2016 bà Thiết bị tai nạn chết. Sau đó ông Q1 quen và kết hôn với chị Nguyễn Thị H1. Do việc kết hôn không đăng ký tại địa phương nên UBND phường không biết được cụ thể thời gian đăng ký. Sau khi kết hôn ông Q1 vẫn sống và nuôi con tại địa phương còn chị H1 không về gia đình ông Q1 chung sống nên địa phương không nắm được cụ thể việc mâu thuẫn giữa ông Q1, chị H1.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H1 ly hôn ông Q1; về án phí: Chị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Chị Nguyễn Thị H1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn - ông Đinh Văn Q1 có hộ khẩu thường trú tại: Khu dân cư B 2, phường M, thị xã K nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của đương sự:* Chị Nguyễn Thị H1, ông Đinh Thanh Quảng vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H1 kết hôn với ông Đinh Văn Q1 vào ngày 01/8/2017 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, do chị H1, ông Q1 đã có gia đình riêng nên không về chung sống với nhau. Ông Q1 sống tại nhà riêng ở khu

dân cư B 2, phường M còn chị H1 sống tại nhà mẹ đẻ là bà Phùng Thị Thúy ở khu TH 1, phường Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để chăm sóc, nuôi dưỡng con riêng. Quá trình diễn ra như vậy được khoảng 02 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có sự chênh lệch về tuổi tác nên suy nghĩ, đánh giá vấn đề khác nhau; ông Q1, chị H1 đều đã có gia đình riêng (con riêng) và chưa hòa hợp được mối quan hệ gia đình nên không về chung sống với nhau; ông Q1 thiếu sự tin tưởng chị H1, luôn nghi ngờ chị H1 trong các quan hệ xã hội. Sự việc mâu thuẫn càng trở nên căng thẳng khi chị H1 làm đơn yêu cầu ly hôn ông Q1 gửi đến Tòa án. Ông Q1 thường xuyên nhả tin đe dọa và xúc phạm chị H1; quá trình giải quyết vụ án, chị H1 xác định vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H1, ông Q1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H1 được ly hôn ông Q1.

[3]. *Quan hệ về con chung*: Các đương sự không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H1. Xử cho chị Nguyễn Thị H1 ly hôn ông Đinh Văn Q1.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K theo biên lai số AA/2021/0002097 ngày 03/4/2023. Chị Nguyễn Thị H1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND phường Trảng An, thị xã Đông Triều,
tỉnh Quảng Ninh (*để vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Đức Huân